

Thúc đẩy kinh tế nhà nước trở thành điểm tựa quốc gia trong kỷ nguyên mới

11/06/2026

ThS. Phạm Ngọc Hòa
Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Đồng Tháp

(Quanlynhanuoc.vn) – Kinh tế nhà nước đóng vai trò quan trọng trong duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội. Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước thể hiện ở chức năng kiến tạo thể chế, tạo nền tảng phát triển và dẫn dắt các nguồn lực kinh tế. Là thành phần đặc biệt quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc phát triển khu vực kinh tế nhà nước thực sự vững mạnh, đảm đương vai trò chủ đạo, tiên phong, dẫn dắt, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển, có ý nghĩa quyết định, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Trên cơ sở phân tích vai trò, thực trạng phát triển kinh tế nhà nước và quán triệt tinh thần Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, bài viết đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy kinh tế nhà nước trở thành “điểm tựa quốc gia” trong kỷ nguyên mới.

Từ khóa: *Doanh nghiệp nhà nước; kinh tế nhà nước; kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 79-NQ/TW; nguồn lực kinh tế.*

Abstract: The state-owned economy plays a crucial role in maintaining macroeconomic stability and promoting socio-economic development. Its leading role is primarily manifested in its function of institution building, creating a foundation for development, and guiding economic resources. As a particularly important component of the socialist-oriented market economy, the development of a truly strong state-owned economic sector – assuming a leading, pioneering role and supporting other economic sectors in their development – is decisively important for realising the country’s development goals for 2030 and vision for 2045. Based on an analysis of the role and current situation of the state-owned economy and the spirit of Resolution No. 79-NQ/TW dated 6 January 2026 of the Politburo on developing the state-owned economy, this article proposes policy implications to make the state-owned economy a “national pillar” in the new era.

Keywords: State-owned enterprises (SOEs); state-owned economy; new era; Resolution No. 79-NQ/TW; economic resources.

1. Đặt vấn đề

Kinh tế nhà nước là khu vực kinh tế đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế quốc dân của nhiều quốc gia, cả ở những nền kinh tế đang chuyển đổi, như: Trung Quốc, Việt Nam, Liên bang Nga và cả những nền kinh tế thị trường phát triển có các quỹ đầu tư quốc gia (sovereign funds) lớn và năng động, như: Singapore,

Malaysia, Na Uy và một số quốc gia vùng Trung Đông. Tuy phương thức tổ chức và mức độ can thiệp khác nhau, sự tồn tại của kinh tế nhà nước và doanh nghiệp nhà nước vẫn là một thực tế phổ biến, với vai trò “bảo đảm” và “dẫn dắt” phát triển.

Tại các quốc gia phát triển ở Bắc Mỹ và châu Âu, quy mô và thế lực của khu vực kinh tế nhà nước đã bị cắt giảm mạnh mẽ sau làn sóng giảm bớt sự điều tiết của Nhà nước đi cùng với tư nhân hóa (privatization) từ năm 1970 – 1980. Tại các quốc gia thuộc khối xã hội chủ nghĩa trước đây, những biến động chính trị cuối những năm 1980, đầu những năm 90 thế kỷ XX cũng tạo ra một làn sóng tương tự, nhưng với những tên gọi khác nhau như “đổi mới” hay “cổ phần hóa”. Tuy khu vực kinh tế nhà nước thu hẹp về quy mô, nhưng các chính phủ này vẫn duy trì để giúp Nhà nước điều hành mọi mặt nền kinh tế – xã hội. Đó chính là nguồn gốc của quan điểm kinh tế nhà nước phải giữ “vai trò chủ đạo” trong nền kinh tế.

Trong bối cảnh, điều kiện phát triển mới, ngày 06/01/2026, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước (viết tắt là Nghị quyết số 79-NQ/TW). Đây là nghị quyết mang tính bước ngoặt, tạo nền tảng chiến lược quan trọng để Việt Nam hiện thực hóa các mục tiêu phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết tạo một khuôn khổ để kinh tế nhà nước vừa bảo đảm ổn định, vừa dẫn dắt tăng trưởng và thu hút các thành phần kinh tế khác tham gia phát triển.

Theo Nghị quyết số 79-NQ/TW, doanh nghiệp nhà nước được khuyến khích tiên phong nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; đầu tư, liên kết làm chủ công nghệ lõi, công nghệ chiến lược; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính; có cơ chế cho phép hình thành quỹ đầu tư mạo hiểm. Điểm quan trọng là Nghị quyết đặt ra yêu cầu tái cấu trúc mạnh mẽ khu vực kinh tế nhà nước theo hướng “nâng chất thay vì mở rộng lượng”; phấn đấu đến năm 2030 có 50 doanh nghiệp nhà nước vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á và từ 1 – 3 doanh nghiệp nhà nước vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất thế giới. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy hoạt động của kinh tế nhà nước vẫn còn nhiều hạn chế: đóng góp chưa tương xứng với tiềm năng, năng lực cạnh tranh chưa cao. Trong bối cảnh Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới với trọng tâm là chuyển đổi số và kinh tế xanh, yêu cầu đặt ra là phải xây dựng kinh tế nhà nước thực sự trở thành “điểm tựa quốc gia”.

2. Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong kỷ nguyên mới

2.1. Nội hàm và vị trí của kinh tế nhà nước

Kinh tế nhà nước được hiểu là khu vực kinh tế dựa trên quyền sở hữu, quản lý và điều tiết của Nhà nước đối với các nguồn lực kinh tế chủ yếu, bao gồm: doanh nghiệp nhà nước, ngân sách công, tài sản công, kết cấu hạ tầng và các công cụ tài chính, tiền tệ do Nhà nước kiểm soát. Theo cách tiếp cận hiện đại, kinh tế nhà nước không chỉ được nhìn nhận qua quy mô doanh nghiệp nhà nước mà còn thông qua năng lực của Nhà nước trong việc huy động, phân bổ và sử dụng nguồn

lực công nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển dài hạn, ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm cung ứng các hàng hóa, dịch vụ công thiết yếu.

Kinh tế nhà nước là thành phần đặc biệt quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nền tảng của kinh tế nhà nước, bao gồm: các nguồn lực do Nhà nước nắm giữ, quản lý và chi phối hoạt động nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội, ổn định vĩ mô và bảo đảm an ninh, quốc phòng, như: đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, vùng biển, vùng trời, không gian ngầm; các công trình kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư xây dựng; ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tín dụng nhà nước, vốn nhà nước tại doanh nghiệp; các đơn vị sự nghiệp công lập¹...

Tại Việt Nam, kinh tế nhà nước luôn đóng vai trò chủ đạo trong thời kỳ kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp. Bước vào thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước từ năm 1986 đến nay, Việt Nam chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, tiến tới xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập. Đảng và Nhà nước tiếp tục xác định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, điều này hoàn toàn phù hợp với lịch sử phát triển của Việt Nam cũng như yêu cầu nâng tầm vị thế quốc gia. Qua các thời kỳ phát triển, khu vực kinh tế nhà nước luôn được khẳng định giữ vai trò chủ đạo; đặc biệt, tại Nghị quyết số 79-NQ/TW, lần đầu tiên nội hàm, chức năng, cơ chế vận hành của các bộ phận cấu thành kinh tế nhà nước được xác định rõ ràng, cụ thể. Quán triệt quan điểm của Đảng, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW. Đây là căn cứ pháp lý quan trọng để kinh tế nhà nước phát triển đúng hướng trong giai đoạn mới.

2.2. Những đóng góp của kinh tế nhà nước

Kinh tế nhà nước không ngừng phát triển, trở thành yếu tố cơ bản của định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần to lớn vào xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Trong lĩnh vực năng lượng, các doanh nghiệp nhà nước cung cấp khoảng 87% sản lượng điện, hơn 84% thị phần bán lẻ xăng dầu, 100% thị phần khí thô và 70% thị phần khí hóa lỏng (LNG), đáp ứng 70% nhu cầu xăng dầu và 70 – 75% nhu cầu phân đạm². Đồng thời, doanh nghiệp nhà nước cũng đóng vai trò quyết định trong nhiều lĩnh vực hạ tầng quan trọng, như: viễn thông, công nghệ thông tin, giao thông vận tải, tài chính – ngân hàng.

Vai trò chủ đạo của khu vực kinh tế này có thể thay đổi trong từng giai đoạn phát triển. Khi khu vực kinh tế tư nhân mới hình thành, còn yếu, chưa thể đảm đương những việc lớn, thì kinh tế nhà nước phải đóng vai trò tiên phong, dẫn dắt thông qua đầu tư công, các gói hỗ trợ hay sự can thiệp cần thiết để ổn định kinh tế. Khu vực kinh tế tư nhân hiện nay đã mạnh hơn, hiệu quả hơn, có thể đảm nhận những dự án, công trình lớn của quốc gia; vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước là giữ ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và đầu tư vào những lĩnh vực,

địa bàn, dự án, công trình mà tư nhân không muốn hoặc không thể đầu tư, cùng các dự án, công trình đặc biệt liên quan đến quốc phòng và an ninh. Điều này cho thấy, vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước không đo bằng quy mô vốn hay tài sản mà phải được chứng minh bằng năng lực dẫn dắt, hiệu quả hoạt động và đóng góp thực chất cho ổn định vĩ mô, an ninh kinh tế và phát triển trung, dài hạn. Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: “Lĩnh vực nào Nhà nước cần nắm giữ để bảo đảm chủ quyền và ổn định thì phải nắm chắc, làm tinh, làm mạnh. Lĩnh vực Nhà nước chỉ cần giữ vai trò dẫn dắt thì phải thiết kế cơ chế để khu vực tư nhân cùng tham gia, cạnh tranh và phát triển. Lĩnh vực không cần thiết hoặc làm không hiệu quả thì phải kiên quyết sắp xếp lại theo nguyên tắc thị trường minh bạch, chống lợi ích nhóm, sân sau, thao túng, trục lợi chính sách”³.

Việc tái định vị kinh tế nhà nước là lực lượng “kiến tạo và dẫn dắt” không chỉ giúp Việt Nam ứng phó với các cú sốc toàn cầu. Thực tiễn cho thấy, ở những thời điểm thế giới nhiều bất ổn như giai đoạn diễn ra đại dịch Covid -19, khu vực kinh tế nhà nước đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc giữ ổn định vĩ mô, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh hạ tầng, an ninh tài chính và an sinh xã hội. Tại Việt Nam, vai trò này thể hiện rất rõ trong thực tế, các tập đoàn nhà nước, như: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)... đang trực tiếp đảm đương những lĩnh vực then chốt, như: điện lực, năng lượng, viễn thông, hạ tầng số. Vì vậy, Nghị quyết số 79-NQ/TW không chỉ là sự kế thừa các quan điểm trước đây mà là bước phát triển mới, đặt kinh tế nhà nước vào đúng vị trí “điểm tựa” của nền kinh tế trong giai đoạn nhiều biến động. Việc sớm thể chế hóa và triển khai quyết liệt Nghị quyết sẽ tạo “cú hích” để hình thành một số doanh nghiệp nhà nước đủ thế và lực vươn tầm trên đấu trường quốc tế, với “thước đo” không chỉ ở quy mô tuyệt đối mà ở chất lượng quản trị, năng lực đổi mới sáng tạo, khả năng hội nhập quốc tế và hiệu quả sử dụng vốn. Đáng lưu ý, Nghị quyết đặt mục tiêu 100% tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước áp dụng nguyên tắc quản trị của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD). Đây chính là điểm tựa chính sách quan trọng về phương thức quản trị theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, giúp doanh nghiệp nhà nước chuyển từ “quản lý” sang “quản trị” theo cơ chế thị trường; nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và chuẩn mực quốc tế; tạo nền tảng nâng cao niềm tin của xã hội, thị trường và các đối tác quốc tế đối với doanh nghiệp nhà nước.

2.3. Một số hạn chế

Nghị quyết số 79-NQ/TW có vai trò như một khung kiến trúc tổng thể cho phát triển kinh tế nhà nước trong dài hạn. Điểm rất mới và quan trọng là Nghị quyết không chỉ nhấn mạnh vai trò chủ đạo mà còn đặt ra các mục tiêu và chuẩn mực rất cụ thể, chẳng hạn: đến năm 2030, có từ một đến ba doanh nghiệp nhà nước lọt top 500 thế giới, ba ngân hàng lọt top 100 châu Á. Thời gian qua, Việt Nam đã có bước tiến dài trong việc sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp nhà nước. Quy mô đã thu hẹp đúng theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, nhưng vẫn đóng

vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Mặc dù số lượng doanh nghiệp nhà nước giảm, nhưng quy mô tuyệt đối tính theo doanh thu không giảm. Doanh nghiệp nhà nước vẫn chiếm tỷ trọng cao trong sản xuất các sản phẩm thiết yếu, như: viễn thông, năng lượng, phân bón, hóa chất và hạ tầng tài chính. Về khía cạnh tài chính, các doanh nghiệp nhà nước có xu hướng hoạt động tốt hơn các doanh nghiệp tư nhân trong nước và ngoài nước, có thể do quản lý tài sản tốt hơn, quá trình sắp xếp đổi mới đã chọn lọc được những doanh nghiệp tốt, cũng như sự hiện diện trong các ngành có lợi thế tự nhiên, như: khai thác khoáng sản, dầu khí, viễn thông, tài chính – ngân hàng.

Tuy nhiên, hạn chế cơ bản của kinh tế nhà nước hiện nay là tính hiệu quả chưa cao. Chính sách, pháp luật về kinh tế nhà nước chậm đổi mới, chưa theo kịp thực tiễn phát triển của nền kinh tế. Việc quản lý, khai thác và sử dụng nhiều nguồn lực, tài sản của Nhà nước chưa thực sự hiệu quả, chưa gắn với yêu cầu hạch toán kinh tế đầy đủ; còn lãng phí, thất thoát; chưa thể hiện rõ vai trò chủ đạo, chi phối trong nền kinh tế quốc dân. Các doanh nghiệp nhà nước, lực lượng nòng cốt của kinh tế nhà nước, hoạt động chưa hiệu quả, chưa tương xứng với vị trí, nguồn lực đang nắm giữ; năng lực cạnh tranh quốc tế còn hạn chế; chưa đóng vai trò tiên phong trong đổi mới sáng tạo và dẫn dắt một số ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu. Hệ thống tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập chưa tinh gọn; cơ chế hoạt động và tự chủ tài chính chậm đổi mới; lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ còn chậm, chất lượng dịch vụ chưa đáp ứng yêu cầu; một số tồn tại, vướng mắc kéo dài, chưa được xử lý kịp thời, gây lãng phí, thất thoát⁴.

Là một nền kinh tế đang phát triển với GDP khoảng 514 tỷ USD năm 2025, để Việt Nam hiện thực hóa các mục tiêu phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, các doanh nghiệp nhà nước cần tăng trưởng doanh thu gấp 2-3 lần trong 10 – 20 năm tới. Thực tế, Việt Nam hiện chưa có doanh nghiệp nhà nước nào lọt vào danh sách Fortune Global 500. Các doanh nghiệp nhà nước lớn như Viettel (doanh thu khoảng 12 – 15 tỷ USD/năm), Petrolimex (khoảng 10 tỷ USD) hay EVN (khoảng 8 – 10 tỷ USD) chỉ xếp hạng trong top 500 – 1000 toàn cầu nếu tính theo một số tiêu chí⁵.

2.4. Nguyên nhân

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng nêu trên, nhưng chủ yếu do: còn hạn chế về tư duy, nhận thức đối với vị trí, vai trò của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chưa giải quyết hợp lý mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường xã hội; thể chế pháp luật chưa đồng bộ, còn vướng mắc, bất cập; tổ chức thực hiện có lúc, có nơi còn chưa nghiêm; công tác phối hợp trong quản lý, sử dụng giữa các cơ quan chưa thực sự hiệu quả; trình độ đội ngũ quản lý chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; ý thức trách nhiệm, đặc biệt là đối với người đứng đầu, trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước chưa cao, thậm chí có trường hợp cố tình làm sai để tham nhũng; công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát có mặt còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất định, việc định hình mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đòi hỏi kinh tế nhà nước phải đóng vai trò quan trọng trong giữ ổn định những thị trường thiết yếu: năng lượng, hạ tầng chiến lược, tài chính, tín dụng, logistics then chốt, dữ liệu và nền tảng số...

3. Một số hàm ý chính sách

Một là, xây dựng, phát triển các thể chế mới để nhận dạng, xác định giá trị, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực kinh tế nhà nước. Thể chế cần được thiết kế phù hợp với nền kinh tế hiện đại, hội nhập và gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh kinh tế. Thể chế kinh tế nhà nước cần được thiết kế lại theo nội dung và tinh thần của Nghị quyết số 79-NQ/TW, phù hợp với vai trò chủ đạo trong bối cảnh, điều kiện phát triển mới.

Hai là, hoàn thiện hệ thống pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, “nút thắt” về thể chế. Thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kỷ luật, kỷ cương và phù hợp với các cam kết quốc tế. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong các hoạt động phát triển kinh tế nhà nước; phân định rõ chức năng sở hữu, chức năng quản lý kinh tế, chức năng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận với chức năng kinh doanh.

Ba là, tạo lập môi trường thuận lợi, công bằng, minh bạch cho các khu vực kinh tế trong khai thác và sử dụng nguồn lực quốc gia. Khuyến khích hợp tác công – tư trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, kết cấu hạ tầng, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hạch toán kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vật chất của Nhà nước gắn với trách nhiệm giải trình; giảm thiểu can thiệp hành chính trực tiếp, giảm chi phí tuân thủ; áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

Bốn là, xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Trọng tâm là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia trong các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước; bảo đảm thu nhập tương xứng, phù hợp với thị trường lao động. Có chính sách hiệu quả nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài gắn với tiêu chuẩn năng lực, đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Năm là, tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ quản lý và điều hành kinh tế nhà nước. Trong đó, dữ liệu về chủ thể và các nguồn lực của kinh tế nhà nước cần được chuẩn hóa, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên; bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng. Khai thác, sử dụng dữ liệu để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực. Đồng thời, làm sạch và đồng bộ hóa dữ liệu về tài sản nhà nước, đất đai, vốn

đầu tư nhà nước; xử lý dứt điểm các dự án thua lỗ, kém hiệu quả kéo dài để khôi phục niềm tin thị trường.

4. Kết luận

Trong bối cảnh Việt Nam đang chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng dựa nhiều hơn vào năng suất, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững, việc xác định đúng vai trò của kinh tế nhà nước có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn quản lý. Khi các chính sách phát triển kinh tế nhà nước được thực hiện hiệu quả, nền kinh tế sẽ phân bổ nguồn lực tốt hơn, củng cố niềm tin thị trường và kéo theo khu vực tư nhân cùng phát triển.

Việc quán triệt, triển khai đồng bộ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ, gắn với đổi mới thể chế, pháp luật, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý kinh tế nhà nước là những yêu cầu có tính cấp bách. Việc phát huy đúng vai trò kiến tạo và dẫn dắt của kinh tế nhà nước sẽ góp phần quan trọng vào quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam, đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển mới.

Chú thích:

1, 4. Bộ Chính trị (2026). *Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước*.

2. *Thực trạng phát triển kinh tế nhà nước ở Việt Nam sau gần 40 năm đổi mới*. <https://chinhsachcuocsong.vn/vn/phan-trien-kinh-te-nha-nuoc-o-viet-nam-sau-gan-40-nam-doi-moi/43464.html>.

3. Tổng Bí thư Tô Lâm (2026). *Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước và Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam*, ngày 25/02/2026.

5. *Nghị quyết số 79-NQ/TW: “Cú hích” chiến lược đưa kinh tế nhà nước vươn tầm quốc tế*. <https://thitruongtaichinhhtiente.vn/nghi-quyet-79-nq-tw-cu-hich-chien-luoc-dua-kinh-te-nha-nuoc-vuon-tam-quoc-te-76020.html>, ngày 09/01/2026.

Tài liệu tham khảo:

1. Chính phủ (2026). *Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước*.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV. Tập I, II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
3. Quốc hội (2020). *Luật Doanh nghiệp* năm 2020.
4. OECD (2024). *Guidelines on Corporate Governance of State-Owned Enterprises*, 2024 Edition. Paris: OECD Publishing.
5. *Đưa kinh tế nhà nước trở thành điểm tựa về dẫn dắt đổi mới sáng tạo và công nghệ lõi*. <https://nhandan.vn/dua-kinh-te-nha-nuoc-tro-thanh-diem-tua-ve-dan-dat-doi-moi-sang-tao-va-cong-nghe-loi-post945726.html>